

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS- ST
Ngày: 29- 8- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Vũ Quý Đông.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/TLST- HS ngày 02/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T- sinh ngày 29 tháng 11 năm 1985 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn 4, xã H1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình M sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị G sinh năm 1958; có vợ là Lê Thị Kim T1 sinh năm 1987 và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại Bản án số: 136/2012/HSST ngày 24/7/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Lê Văn T đã thi hành án xong.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại. Có mặt.

* Bị hại: Chị Lương Thị H- sinh năm 1987

Trú tại: Nhà máy Z129, xã Đ1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

* Người làm chứng:

+ Anh Đinh Sỹ D- sinh năm 1987.

Trú tại: Nhà máy Z129, xã Đ1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Quách Sơn H2- sinh năm 1986

Trú tại: Nhà máy Z 129, xã Đ1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

+ Anh Nguyễn Mạnh Đ2- sinh năm 1993

Trú tại: Thôn 1, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Nguyễn Thị Minh H3- sinh năm 1969.

Trú tại: Khu Đ3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Bị hại và những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/5/2018, vợ chồng chị Lương Thị H, anh Đinh Sỹ D trú tại xã Đ1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đưa con trai là cháu Đinh Sỹ B đến khám răng tại phòng khám GL ở khu hành chính Đ3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vào khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, khi bác sĩ khám cho cháu B thì vợ chồng chị H đứng bên cạnh để hỗ trợ. Chị H để chiếc ví giả da màu đen của mình trên ghế chờ. Lúc này Lê Văn T sinh năm 1985 trú tại thôn 4 xã H1, huyện Đ đưa con gái là cháu Lê Ngọc Thủy T2 sinh năm 2013 đến khám răng. Do chưa đến lượt khám, T bế con ngồi chờ. Nhìn thấy chiếc ví của chị H để trên ghế nên T nảy sinh ý định trộm cắp tiền để chi tiêu. T đặt cháu T2 ngồi xuống ghế giáp với ghế mà chị H để ví, rồi dùng tay mở ví, lấy tiền trong ví đút vào túi quần bên phải của mình. Sau đó, T để ví lại chỗ cũ, ra ngoài lấy xe máy chở cháu T2 rời khỏi phòng khám. T điều khiển xe rẽ vào đường bê tông thuộc khu hành chính T3, thị trấn Đ. Đến đoạn đường vắng người, T dừng lại, đếm số tiền vừa trộm cắp được tổng cộng là 2.500.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 14 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. T đem tiền về nhà cất giấu trong tủ quần áo. Sau khi khám răng cho con xong, trên đường về chị H phát hiện bị mất 2.500.000 đồng nên đã quay lại phòng khám xem camera và báo Công an huyện Đoan Hùng. Khi được Cơ quan điều tra triệu tập, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Cơ quan điều tra đã thu hồi số tiền 2.500.000 đồng tại nhà T, trả lại cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT- VKSDH ngày 01/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xác nhận: Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho chị Lương Thị H 01 ví giả da và 2.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 13/5/2018, tại phòng khám GL ở khu hành chính Đ3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Lương Thị H, Lê Văn T đã lén lút mở chiếc ví chị H để trên ghế chờ của phòng khám, chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng.

[3] Hành vi của Lê Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”.

[4] Hành vi của Lê Văn T đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nhân thân, Lê Văn T đã từng bị kết án cũng về tội trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù mới đủ nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo tỉnh ngộ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự đối với Lê Văn T là không chính xác, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi lẽ, sau

khi ghi lời khai của Lê Văn T tại trụ sở cơ quan Công an huyện Đuan Hùng vào sáng ngày 13/5/2018, thì buổi chiều cùng ngày Điều tra viên đã đến làm việc tại nơi bị cáo cư trú để thu hồi vật chứng, lập biên bản tạm giữ 2.500.000 đồng. Việc bị cáo giao nộp số tiền đã chiếm đoạt không phải là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Khi lượng hình, sẽ xem xét bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi, trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, Lê Văn T xuất trình đơn đề nghị của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Lê Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Qua xem xét các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét Lê Văn T không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đuan Hùng đã trả cho chị Lương Thị H 01 ví giả da và số tiền 2.500.000 đồng. Việc xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lương Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Lê Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

*** Về xử lý vật chứng:** Xác nhận: Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đuan Hùng đã trả lại cho chị Lương Thị H 01 ví giả da và 2.500.000 đồng (Có biên bản về việc trả lại tài sản lưu trong hồ sơ).

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã H1;
- Chi cục THADS Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa